

**CHỈ THỊ****về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, sự giám sát và tham gia trực tiếp của nhân dân đã thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc gắn với các đề án và chương trình công tác trọng tâm hướng về cơ sở. Tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc từng bước được phát triển, bộ mặt nông thôn, vùng đồng bào dân tộc được thay đổi rõ rệt. Công tác xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm đạt nhiều thành quả đáng khích lệ; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được giảm nhanh (bình quân từ 4 - 5%/năm); đời sống của đồng bào được nâng lên rõ rệt. Các hoạt động văn hóa, thể thao luôn được quan tâm và phát triển; bản sắc văn hóa của đồng bào được bảo tồn và phát huy; các phong tục tập quán lạc hậu dần được xóa bỏ. Công tác chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục không ngừng được cải thiện. Đội ngũ cán bộ người dân tộc dân tộc thiểu số không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Quản lý nhà nước về công tác dân tộc được tăng cường ở các cấp. Vai trò của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm, chú trọng và phát huy, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, công tác dân tộc hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đó là: trình độ dân trí chưa đồng đều, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc còn cao (trên 80%), khoảng cách giàu nghèo giữa vùng đô thị và vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chưa được thu hẹp; chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe còn nhiều mặt hạn chế; cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh chưa hợp lý, việc bố trí công tác cho học sinh cử tuyển sau khi ra trường còn nhiều bất cập; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là giao thông, thủy lợi, điện sản xuất và sinh hoạt,.... Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động còn chậm; quy mô sản xuất còn manh mún, chưa thành vùng hàng hóa, sức cạnh tranh thấp; một số tập quán lạc hậu chậm được cải tạo. An ninh, trật tự còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, công tác tuyên truyền vận động đồng bào nhiều nơi thực hiện hiệu quả còn thấp. Bản sắc văn hóa của các dân tộc có chiều hướng bị mai một.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, tồn tại trên là do địa bàn nơi đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống còn nhiều khó khăn; phương thức sản xuất lạc hậu, chưa tiếp cận kịp thời với các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Một bộ phận đồng bào chưa thật sự nỗ lực vươn lên, còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại. Nhận thức về



công tác dân tộc, chính sách dân tộc cá biệt ở một số lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương chưa sâu sắc, nên sự quan tâm chưa đúng mức, chưa toàn diện; sự phối kết hợp trong việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc của các ngành, các cấp chưa chặt chẽ. Lực lượng cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở còn mỏng, thiếu kinh nghiệm, đặc biệt là ở cấp huyện. Một số chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến chính sách dân tộc đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Bên cạnh đó các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách lôi kéo chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Để khắc phục những hạn chế trên, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội thực hiện tốt một số nhiệm vụ về công tác dân tộc sau đây:

### **1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc**

Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; mở rộng việc dạy song ngữ tại các trường mầm non, tiểu học; thực hiện tốt chính sách cử tuyển học sinh người dân tộc thiểu số vào học tại các trường đại học, cao đẳng; nhân rộng mô hình các trường dân tộc bán trú. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho hệ thống các trường học tại các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, đào tạo; duy trì các trường đã đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc ít người của tỉnh để tạo nguồn cán bộ.

### **2. Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số**

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở.

Chú trọng đào tạo trình độ chuyên sâu sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ chuyên khoa cấp II) đối với cán bộ người dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở đều có cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia các chức danh lãnh đạo, cán bộ quản lý. Nghiên cứu có chính sách của tỉnh ưu đãi về đào tạo, tạo nguồn, tuyển dụng, từng bước đảm bảo tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số hợp lý ở từng dân tộc.

Ưu tiên bố trí cho sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp được làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đặc biệt là sinh viên được tỉnh cử tuyển đi học các trường đại học, cao đẳng để tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số cho tỉnh.

Đến 2015 phấn đấu đạt tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong các cơ quan, đơn vị; bình quân chung các cơ quan cấp tỉnh có 30 - 35%, cấp huyện có 40 - 50%, cấp xã là 60 - 65% cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số. Đến năm 2020 đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho 100% cán bộ công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số, trong đó có trên 60% có trình độ cao đẳng, đại học. Cán bộ lãnh đạo của từng cơ quan trong cả hệ thống chính trị của tỉnh phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số; có cán bộ cấp phòng là người dân tộc thiểu số.



Hàng năm, cấp ủy, chính quyền các cấp nắm chắc số học sinh cử tuyển, học sinh người dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng để có phương án ưu tiên tuyển dụng. Đối với sinh viên người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đạt loại khá, giỏi các trường đại học được hợp đồng vào làm việc tại các cơ quan trước khi dự tuyển dụng vào biên chế chính thức.

### **3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo bền vững**

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ. Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản kết hợp công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh. Tăng cường chuyên giao các loại giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, có giá trị để đồng bào sản xuất nâng cao thu nhập. Phát triển lợi thế của tỉnh về sản xuất cây ôn đới như: các loại hoa, cây ăn quả, cây dược liệu quý,... đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và phục vụ xuất khẩu.

Đầu tư và phát triển các loại hình dịch vụ du lịch bền vững trong vùng đồng bào dân tộc; có chính sách về hỗ trợ, đầu tư phát triển ngành nghề thủ công truyền thống, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho đồng bào.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho đồng bào. Triển khai có hiệu quả chương trình xuất khẩu lao động ở các xã thuộc huyện 30a và thúc đẩy việc xuất khẩu lao động ở những xã vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động tại chỗ nhằm tạo việc làm nâng cao thu nhập;

- Tập trung nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách dân tộc hỗ trợ, chính sách vay vốn ưu đãi qua hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội giúp đồng bào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Các chính sách hỗ trợ nhà ở; quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; di chuyển dân sống ở khu vực có nguy cơ thiên tai; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào;

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng hiệu quả kinh tế rừng; bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng;

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020;

### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn; những thôn, bản có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống có tỷ lệ dân số từ 80% trở lên. Trước hết là đầu tư đường giao thông đến trung tâm các xã đảm bảo giao thông các mùa trong năm; cứng hóa đường giao thông liên xã, liên thôn, đường nội thôn; khuyến khích cứng hóa hệ thống đường liên gia; đầu tư, nâng cấp hệ thống điện đến 100% thôn, bản; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho đồng bào. Đầu tư kiên cố hóa trường lớp đủ nhu cầu dạy và học giáo cho viên và học sinh. Từng bước nâng cấp các trạm y tế xã đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào. Xây dựng



hệ thống chợ tại các xã đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của nhân dân; Đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đủ điều kiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của đồng bào.

Phát triển hệ thống phát thanh, truyền thanh tại trung tâm các xã, thôn; đảm bảo thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của đồng bào.

- Tăng cường hỗ trợ xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại gia súc của hộ gia đình theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm bảo vệ môi trường nông thôn;

- Đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ, phúc lợi xã hội để đồng bào hưởng thụ.

### **5. Phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số**

- Nâng cao năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh và các dịch vụ y tế, phòng chống bệnh dịch cho đồng bào. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế khám, chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số; chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng và thực hiện chiến lược về nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên người dân tộc thiểu số.

Khuyến khích phát triển y học cổ truyền, có chính sách để khai thác, bảo tồn các bài thuốc dân gian trong đồng bào.

Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc; chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các đề án, đề tài khoa học của tỉnh và các chính sách để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; vận động đồng bào xóa bỏ các tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống mới khu dân cư. Thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

### **6. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, an ninh nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể các cấp, chú trọng ở các thôn, bản; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2012 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2012 - 2015. Trước mắt cần rà soát, khắc phục tình trạng trắng tổ chức đảng và đảng viên ở cấp thôn, bản. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt việc luân chuyển, tăng cường cán bộ; thu hút cán bộ trẻ đến công tác tại những xã đặc biệt khó khăn;

- Phát huy tốt vai trò người có uy tín; các Bà Cô, Trưởng các dòng họ trong đồng bào dân tộc thiểu số về việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chủ động, kịp thời nắm chắc tình hình, giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, không để xảy ra các “điểm nóng” ở vùng đồng bào dân tộc, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch nhằm chống phá khối đại đoàn kết dân tộc; tình trạng di cư tự do, phụ nữ đi khỏi địa phương và các tai, tệ nạn xã hội ở cơ sở;...

### **7. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc**



- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của công tác dân tộc theo quan điểm của Đảng hiện nay;
- Quan tâm làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cơ sở đủ năng lực thực hiện quản lý nhà nước về công tác dân tộc;
- Lãnh đạo việc tổ chức tốt các hoạt động: Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số; tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, gặp mặt, biểu dương, khen thưởng, động viên người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các hội thi văn hóa, thể thao các dân tộc,...

## 8. Tổ chức thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của tỉnh thực hiện chiến lược về công tác dân tộc từ nay đến năm 2020 và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Chỉ thị của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của UBND tỉnh xây dựng chương trình hành động cụ thể về công tác dân tộc ở địa phương, đơn vị.
- Các ban xây dựng đảng trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu cho Ban Thường trực Tỉnh ủy thực hiện tốt Chỉ thị này.
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh xây dựng chương trình hành động, nhằm tăng cường vận động đồng bào các dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền vận động đồng bào cải tạo các hủ tục lạc hậu; đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tăng cường công tác giám sát việc triển khai, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở cơ sở.
- Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc và đánh giá sơ kết, tổng kết Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ Đảng./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Ban Dân vận TW;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- Ủy Ban dân tộc;
- Ban cán sự Đảng HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đ/c BCH Tỉnh ủy;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy TT Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên TH,NC;
- Lưu: VT.VPTU.



**TM. BAN THƯỜNG VỤ**



**Nguyễn Văn Vịnh**